

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thúy và ông Vàng A Hý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 07/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A P, sinh năm 1962 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản A1, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A C (đã chết) và bà Phàng Thị Ch; Bị cáo có vợ là Giàng Thị L và 08 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/11/1998, sau đó tạm giam từ ngày 27/11/1998 đến ngày 10/12/1998 trốn khỏi nơi giam; ngày 23/6/2021 bị bắt, tạm giữ theo Lệnh truy nã số 198/LTN của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Lai Châu, sau đó bị tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm, sinh năm 1990, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Hồ A D, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 18/10/1998, tổ công tác của Trạm kiểm soát Đồn biên phòng 417, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N2, xã P, huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là bản N2, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên), phát hiện Vàng A P đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau khi kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện bên trong túi áo Vàng A P đang mặc có 01 gói thuốc phiện (07 chỉ) được gói bằng nilon màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Công an huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là Công an huyện M, tỉnh Điện Biên).

Tại cơ quan điều tra Vàng A P khai nhận: Ngày 18/10/1998 Vàng A P đi bộ từ nhà ở bản V, xã P, huyện L, tỉnh Lai Châu lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào (do thời gian đã lâu, bị cáo không nhớ địa điểm cụ thể) để tìm mua thuốc phiện về sử dụng vì P là người nghiện ma túy. Khi tới khu vực biên giới, P gặp một người đàn ông dân tộc Thái và hỏi mua thuốc phiện của ông ta. Ông ta đồng ý bán cho P 07 chỉ thuốc phiện với giá 100.000 đồng. Sau đó, P cất giấu gói thuốc phiện vừa mua được vào túi áo đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi P đang đi bộ tới Trạm kiểm soát Đồn Biên phòng 417 Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu thuộc khu vực bản N2, xã P, huyện L, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng phát hiện lập biên bản vi phạm, thu giữ 01 gói thuốc phiện của Vàng A P.

Ngày 20/11/1998 Đồn Biên phòng 417 đã bàn giao hồ sơ vụ việc vi phạm cùng vật chứng là thuốc phiện thu giữ của Vàng A P cho Công an huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là Công an huyện M, tỉnh Điện Biên) để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngày 27/11/1998 Công an huyện L, tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Quyết định khởi tố bị can Vàng A P số 03 và Lệnh tạm giam bị can Vàng A P số 03 với thời hạn tạm giam 02 tháng (từ ngày 26/11/1998 đến ngày 26/01/1999). Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 10/12/1998 Vàng A P đã bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lai Châu. Ngày 20/12/1998 Phòng PC14 Công an tỉnh Lai Châu đã ra Lệnh truy nã số 198/LTN, truy nã bị can Vàng A P về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/1999 Công an huyện L, tỉnh Lai Châu ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 02. Đến ngày 23/6/2021 Vàng A P đã bị bắt theo Lệnh truy nã. Ngày 02/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 01/PHĐT. Ngày 13/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra nên đã ra Quyết định chuyển vụ án Vàng A P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 26/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M xác định: Chất nhựa màu nâu đen đã khô cứng nghi là thuốc phiện thu giữ của Vàng A P có khối lượng là 13,639 (mười ba phẩy sáu trăm ba mươi chín) gam, trích 1,855 (một phẩy tám trăm năm mươi lăm) gam gửi giám định, còn lại 11,784 (mười một phẩy bảy trăm tám mươi tư) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 744/GĐ-PC09, ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất rắn màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 47, Mục ID, Danh mục I, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020”.

Sau khi nhận hồ sơ vụ án, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên xác định tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185d của Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1997, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 15/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can Vàng A P số 01 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSNP ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Vàng A P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng A P từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, 01 mảnh giấy trắng, 01 mảnh nilon màu trắng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng A P nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Vàng A P nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 18/10/1998 bị cáo Vàng A P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói thuốc phiện, gói bằng nilon màu trắng, có khối lượng 13,639 (mười ba phẩy sáu trăm ba mươi chín) gam, được Phờ cất giấu trong túi áo đang mặc trên người khi đang đi bộ, tại khu vực bản N2, xã P, huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là bản N2, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên). Nguồn gốc gói thuốc phiện này là bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái vào sáng ngày 18/10/1998 tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào (bị cáo không nhớ địa điểm cụ thể) với giá 100.000 đồng. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép thuốc phiện là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản về vi phạm hành chính, Biên bản khám người theo thủ tục hành chính, Biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định, kết quả que thử ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vàng A P tàng trữ trái phép thuốc phiện trong túi áo đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Vàng A P theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 185c của Bộ luật hình sự năm 1985 được sửa đổi bổ sung năm 1997. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã thay đổi quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can Vàng A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Vàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận

chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, hoặc cao cô ca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Vàng A P xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngày 18/10/1998 bị cáo phạm tội trong vụ án này, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi giam, ngày 20/12/1998 Cơ quan Công an ra Lệnh truy nã Vàng A P, đến ngày 23/6/2021 thì bị bắt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại trích lục tiền án, tiền sự số 417908/2021/PV06, ngày 09/7/2021 của Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Điện Biên thể hiện ngày 05/7/1998 Vàng A P bị Công an huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là Công an huyện M, tỉnh Điện Biên) bắt về hành vi tuyên truyền đạo trái phép, căn cứ vào lời khai của bị cáo và xác minh tại Công an huyện M không có tài liệu, hồ sơ phản ánh về hành vi này của bị cáo, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 185 (o) của Bộ luật hình sự năm 1985 sửa đổi bổ sung năm 1999: *“Người nào phạm một trong các tội quy định tại các điều từ Điều 185b đến Điều 185k, thì bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì quy định về hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*

hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo là người nghiện ma túy, sinh sống bằng nghề làm nương, thu nhập không ổn định (Biên bản xác minh ngày 15/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N) nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy 11,784 gam thuốc phiện còn lại sau khi trừ mẫu giám định cùng mảnh nilon, giấy niêm phong cũ.

[7] Trong vụ án Vàng A P khai nhận đã mua thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Thái, không quen biết vào ngày 18/10/1998 tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã P, huyện L, tỉnh Lai Châu (nay là xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên). Do thời gian đã lâu, bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[8] Đối với hành vi trốn khỏi nơi giam của Vàng A P vào ngày 10/12/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác minh Vàng A P không bị khởi tố, truy nã về tội trốn khỏi nơi giam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác minh trong quá trình bỏ trốn bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội mới. Căn cứ vào khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1985, điểm b khoản 2, khoản 1 Điều 27 của Bộ luật hình sự năm 2015, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng A P về tội phạm này, do đó cơ quan điều tra không khởi tố, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã biên giới, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 294, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vàng A P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/1998 đến ngày 10/12/1998 là 15 (mười lăm) ngày, bị cáo còn phải thi hành 23 (hai mươi ba) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 11,784 (mười một phẩy bảy trăm tám mươi tư) gam thuốc phiện còn lại sau khi trừ mẫu giám định và nilon, giấy niêm phong cũ.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vàng A P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

